TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 4
PHIẾU SỐ 39

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số «Năm mươi mốt triệu một trăm tám mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi sáu» viết là:

A. 51 189 046 **B.** 52 189 846 **C.** 511 890 846 **D.** 51 189 846

Câu 2. Làm tròn số 541 311 đến hàng trăm nghìn ta được số:

A. 600 000 **B.** 540 000 **C.** 500 000 **D.** 1 000 000

Câu 3. Giá trị của biểu thức a + b × 4 với a = 4739, b = 921 là:

A. 5664 **B.** 8433 **C.** 22 640 **D.** 8423

Câu 4. Ngọc mua 3 quyển truyện, mỗi quyển giá 25 000 đồng và 4 cái bút, mỗi cái giá 5000 đồng. Ngọc đưa cô bán hàng 100 000 đồng. Cô bán hàng trả lại Ngọc:

A. 10 000 đồng **B.** 25 000 đồng **C.** 95 000 đồng **D.** 5000 đồng

Câu 5. 9 tạ 1 yến = ……. kg

A. 9010 **B.** 910 **C.** 901 **D.** 91

Câu 6. Góc bẹt được chia thành hai góc, một góc có số đo 60°. Góc còn lại có số đo là:

A. 300° **B.** 30° **C.** 60° **D.** 120°

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Cho các số: 846 981, 747 981, 746 981, 748 961, 716 984.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …….

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: …….

Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện:

a) 4234 + 140 + 860 = …….

b) 8429 + 3001 − 429 = …….

c) 583 + 5168 + 17 = …….

Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 4 tấn 52 kg = ……. kg

b) 3 tạ = ……. yến

c) 3 m^2 49 dm^2 = ……. dm^2

d) 3 phút 48 giây = ……. giây

Bài 4. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 4 tấn 50 kg …… 900 kg

b) 4 m^2 50 dm^2 …… 450 dm^2

c) 5 thế kỉ …… 490 năm

d) 8 449 764 …… 8 449 664

Bài 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Hình bình hành có bốn cạnh bằng nhau	
b) 1 tấn = 100 kg	
c) Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song	
d) Góc bẹt bằng hai góc vuông	

Bài 6. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 2292 kg gạo. Ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 347 kg. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Ngày thứ ba bán được: …… kg

c) Cả ba ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 4 · Phiếu số 39

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	C	D	D	B	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 716 984, 746 981, 747 981, 748 961, 846 981

b) 846 981 − 716 984 = 129 997

Bài 2.

a) 4234 + (140 + 860) = 4234 + 1 000 = 5234

b) (8429 − 429) + 3001 = 8000 + 3001 = 11 001

c) (583 + 17) + 5168 = 600 + 5168 = 5768

Bài 3.

a) 4000 + 52 = 4052

b) 1 tạ = 10 yến: 30

c) 300 + 49 = 349

d) 3 × 60 + 48 = 228

Bài 4.

a) 4050 > 900

b) 450 = 450

c) 500 > 490

d) 8 449 764 > 8 449 664

Bài 5.

a) S; b) S; c) Đ; d) Đ

Bài 6.

Ngày thứ hai: 2292 × 3 = 6876 (kg)

Ngày thứ ba: 6876 − 347 = 6529 (kg)

Cả ba ngày: 2292 + 6876 + 6529 = 15 697 (kg)